

Bản án số: 02/2022/KDTM-ST  
Ngày: 06 - 01 - 2022  
V/v tranh chấp hợp đồng  
mua bán hàng hóa.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Điệp.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Võ Văn Tốt;

Ông Hà Văn Tiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Kim Thu là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Lương Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2020/TLST-KDTM ngày 18 tháng 11 năm 2020 về: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 475/2021/QĐXXST-KDTM ngày 27 tháng 10 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 539/2021/QĐST-KDTM ngày 22 tháng 11 năm 2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 23/TB-TA ngày 15 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Công ty TNHH Thực phẩm và Nước giải khát R; Trụ sở: phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

**Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Trịnh Minh T; Địa chỉ: phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị đơn:** Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ L; Trụ sở: phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Người đại diện theo pháp luật:** Ông Tạ Đức T - Chức danh: Giám đốc; Địa chỉ: phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trịnh Minh T vắng mặt có đơn xin vắng mặt, bị đơn là Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ L do ông Tạ Đức T là đại diện theo pháp luật được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Công ty TNHH Thực phẩm và Nước giải khát R và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH Thực phẩm và Nước giải khát R (sau đây gọi tắt là Công ty R) và Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ L (sau đây gọi tắt là Công ty L) có quan hệ mua bán hàng hóa với nhau từ tháng 12/2017 theo hình thức Công ty L cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty R và có lúc Công ty R cũng cung cấp nguyên liệu cho Công ty L. Việc mua bán giữa hai bên theo hình thức qua đơn đặt hàng hoặc email.

Việc mua bán theo hình thức bên Công ty L đặt hàng qua đơn đặt hàng hoặc email, sau khi nhận được hàng, Công ty L xác nhận thì Công ty R sẽ xuất hóa đơn. Đồng thời Công ty R cần mặt hàng để sản xuất thì cũng đặt hàng qua email, điện thoại với Công ty L. Trong quá trình làm ăn với nhau Công ty R thực hiện giao hàng trong một thời gian dài cho Công ty L và Công ty L cũng giao hàng cho Công ty R nhưng chưa đủ số lượng theo thỏa thuận. Ngoài ra có những trường hợp Công ty R trả trước tiền mua hàng cho Công ty L sau đó mới nhận hàng.

Ngày 05/5/2020 giữa hai bên có Biên bản xác nhận lịch thanh toán. Theo biên bản này thì phía Công ty L xác nhận còn nợ Công ty R số tiền là 295.956.097 đồng và sẽ thanh toán cho Công ty R thành 03 đợt vào tháng 5, tháng 6, tháng 7 năm 2020. Tuy nhiên từ đó đến nay, Công ty L không thanh toán số nợ trên mặc dù phía Công ty R đã nhiều lần nhắc nhở.

Nay Công ty R yêu cầu Tòa án buộc Công ty L thanh toán số tiền còn nợ là 295.956.097 đồng và tiền lãi chậm thanh toán với lãi suất 10%/năm (0,83%/tháng) từ ngày 01/8/2020 đến ngày 31/12/2021 là:  $295.956.097 \text{ đồng} \times 17 \text{ tháng} \times 0,83\%/\text{tháng} = 41.759.405 \text{ đồng}$ . Tổng số tiền gốc và lãi là: 337.715.502 đồng, yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty L và người đại diện theo pháp luật đã được Tòa án tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập họp lệ nhưng vẫn không có mặt tại Tòa án để làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn vắng mặt có đơn xin vắng mặt, đã có bản tự khai phù hợp với đơn khởi kiện và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xác minh, thu thập chứng cứ, cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng; quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát đúng thời hạn; chưa đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định về nội quy phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đương sự phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ hồ sơ vụ án thể hiện Công ty TNHH Thực phẩm và Nước giải khát R (gọi tắt là Công ty R) và Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ L (gọi tắt là Công ty L) có quan hệ mua bán hàng hóa qua lại với nhau theo hình thức qua đơn đặt hàng hoặc email mà không ký kết hợp đồng bằng văn bản, nhưng có lập biên bản đối chiếu công nợ và văn bản xác nhận lịch thanh toán. Vì vậy, có cơ sở xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Theo kết quả cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp của Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thì Công ty L có đăng ký kinh doanh tại địa chỉ: 41/12/2 đường TMT02, Khu phố 7, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn là Công ty R do ông Trịnh Minh T là người đại diện theo ủy quyền vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Công ty L và người đại diện theo pháp luật đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có lời khai và các tài liệu, chứng cứ giao nộp cho Tòa án để thể hiện sự phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và lấy yêu cầu khởi kiện, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc là 295.956.097 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định, giữa Công ty R và Công ty L có phát sinh quan hệ mua bán hàng hóa qua lại với nhau. Theo biên bản đối chiếu công nợ do Công ty L lập và Công văn số 01/LTP-RT/2020 ngày 05/5/2020 về việc xác nhận lịch thanh toán mà đại diện hai bên xác nhận thì Công ty L còn nợ Công ty R số tiền là 295.956.097 đồng. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số nợ trên là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về thời điểm bắt đầu tính lãi: Hội đồng xét xử thấy rằng, theo Công văn số 01/LTP-RT/2020 ngày 05/5/2020 về việc xác nhận lịch thanh toán thì Công ty L sẽ thanh toán cho Công ty R thành 03 đợt vào tháng 5, tháng 6, tháng 7 năm 2020 nhưng đến nay chưa thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi tính từ ngày 01/8/2020 đến ngày 31/12/2021 (17 tháng) là có cơ sở.

[6] Về số tiền lãi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền lãi là:  $295.956.097 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 17 \text{ tháng} = 41.759.405 \text{ đồng}$ , các bên không có thỏa thuận về tiền lãi chậm thanh toán. Theo quy định tại Điều 306 Luật thương mại năm 2005 sửa đổi năm 2019: “Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác” nên Công ty L phải chịu trách nhiệm trả lãi chậm thanh toán theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán cho Công ty R.

[7] Về mức lãi suất: Căn cứ Điều 11 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn xác định lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường quy định tại Điều 306 Luật Thương mại, Tòa án xác định mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường theo các văn bản cung cấp của 03 (ba) ngân hàng như sau: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam là 13,50%/năm, Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam là 13,20%/năm (8,8%/năm x 150%), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam là 14,25%/năm (9,5%/năm x 150%). Do đó, lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm xét xử là 13,65%/năm, tương đương 1,14%/tháng. Việc nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất nợ quá hạn 10%/năm (tương ứng với 0,83%/tháng) là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả toàn bộ số nợ trên một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 về việc giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Từ những nhận định, đánh giá như trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[11] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án. Trả lại cho nguyên số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

[12] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 và khoản 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 24, Điều 50, Điều 55 và Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005 sửa đổi năm 2019;

Căn cứ Điều 11 và Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

*Tuyên xử:*

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thực phẩm và Nước giải khát R:**

1.1. Buộc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ L thanh toán cho Công ty TNHH Thực phẩm và Nước giải khát R số tiền còn nợ tính đến ngày 31/12/2021 theo Công văn số 01/LTP-RT/2020 ngày 05/5/2020 về việc xác nhận lịch thanh toán LTP cho Rita là 337.715.502 đồng (Ba trăm ba mươi bảy triệu, bảy trăm mười lăm ngàn, năm trăm lẻ hai đồng). Trong đó: nợ gốc là 295.956.097 đồng (Hai trăm chín mươi lăm triệu, chín trăm năm mươi sáu ngàn, không trăm chín mươi bảy đồng), lãi chậm thanh toán là 41.759.405 đồng (Bốn mươi một triệu, bảy trăm năm mươi chín ngàn, bốn trăm lẻ năm đồng). Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật;

1.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 Luật Thương mại sửa đổi năm 2019;

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**2. Về án phí:**

2.1. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 16.885.775 đồng (Mười sáu triệu, tám trăm tám mươi lăm ngàn, bảy trăm bảy mươi lăm đồng) do Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ L chịu;

2.2. Trả lại cho Công ty TNHH Thực phẩm và Nước giải khát R số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.552.430 đồng (Bảy triệu năm trăm năm mươi hai nghìn bốn trăm ba mươi đồng) theo Biên lai thu số 0105546 ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12.

**3. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- Viện KSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trần Văn Điệp**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Điệp**